TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HS-ST
Ngày: 19-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ksơr Y Nai.
- Bà H'Uyên A Yun.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên toà: Ông Ksơr Y Kơn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2018/TLST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T; sinh ngày 01/01/1992 tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1951 và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1951; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Xuân K, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Xuân H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Anh Đặng Văn D, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 10/02/2018, Lê Văn T đi vào rẫy của mình tại thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để tưới nước cà phê. Khi đến rẫy, Từ nổ máy để tưới nước cà phê thì phát hiện đường ống dẫn nước đi ngang qua rẫy ông Lê Xuân K có hai vết đứt làm nước phun lên. Lúc này, Từ nhìn thấy ông Lê Xuân K và con trai là Lê Xuân H đang hái tiêu gần đoạn ống nước bị đứt nên T nghi ngờ cha con ông K chặt ống nước. Sau đó, Từ đến gặp cha con ông K để nói chuyện về việc ông nước bị đứt thì hai bên xảy ra cãi nhau, T có nhặt một cục đá ném về phía chân của ông K nhưng không trúng. Thấy vậy, cha con ông K chạy vào nhà rẫy và đóng cửa lại, cửa được làm bằng tôn mỏng, màu xám, ông K đứng phía bên trong để giữ cửa. T đứng phía ngoài nhặt hai cục đá to bằng nắm tay, ném một cục về phía cửa nhưng không trúng, rồi từ tiếp tục ném cục đá thứ hai thì trúng cửa, cục đá xuyên thủng qua cánh cửa trúng vào mũi ông K. Sau khi ném xong, T nghe tiếng kêu la phía bên trong thì T chạy đến đẩy cửa thì thấy ông K đang nằm ngửa trên nền đất, trên mũi bị rách da và chảy máu, nên T cùng H đưa ông K đi cấp cứu tại trạm xá xã E, huyện E. Sau đó, ông K được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk điều trị.

Bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 509/PY-TgT, ngày 13/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Lê Xuân K, bị vết thương mũi, gãy xương chỉnh mũi, tỷ lệ tổn thương cơ thể 14%. Vật tác động cứng, tày, cứng có cạnh.

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 76/CT-VKS, ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố đối với bị cáo Lê Văn Từ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận các khoản chi phí bị hại yêu cầu tại phiên tòa cụ thể như sau: Tiền chi phí điều trị, thuốc có hóa đơn, chứng từ là 5.474.181 đồng; tiền xe chở đi cấp cứu là 1.200.000 đồng; tiền xe đi về và tiền xe đi tái khám là 600.000 đồng; tiền mua thực phẩm bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 5.000.000 đồng; tiền công cho người chăm sóc bị hại trong 07 ngày nằm viện là: 07 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.400.000 đồng; tiền công cho người chăm sóc bị hại trong 07 ngày sau khi xuất viện là: 07 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.400.000 đồng; tiền thu nhập bị mất của bị hại trong 03 tháng là: 03 tháng x 6.000.000 đồng/tháng = 18.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe của bị hại bị xâm phạm là: 11,2 tháng x 1.390.000 đồng/tháng = 15.568.000 đồng. Như vậy, tổng cộng số tiền đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận là 48.642.181 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 cục đá có kích thước 07cm x 07cm x 03cm; 01 cục đá có kích thước 08cm x 06cm x 05cm.

Bị cáo Lê Văn T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Văn T, bị hại Lê Xuân K không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H’Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Vào khoảng 07 giờ ngày 10/02/2018 tại nhà nhà rẫy của ông Lê Xuân K thuộc thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê Văn T có hành vi dùng cục đá gây thương tích cho Lê Xuân K, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14%.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật, coi

thường tính mạng, sức khỏe của người khác, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Hội đồng xét xử nhận thấy cục đá mà bị cáo dùng để gây thương tích cho Lê Xuân K thuộc loại vật cứng, chắc, chứa đựng tính nguy hiểm cao. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung hình phạt "Dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp luật để kết luận: Bị cáo Lê Văn T đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm":

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; ông nội của bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất. Như vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại Lê Xuân K yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí hợp lý khác như sau:

+ Tiền chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác cụ thể như sau: Lần 01 từ ngày 10/02/2018 đến ngày 16/02/2018 là 3.904.692 đồng; lần 02 ngày 22/02/2018 là 6.431.440 đồng; lần 03 ngày 18/3/2018 là 1.688.000 đồng; lần 04 ngày 21/3/2018 là 1.140.000 đồng; lần 05 ngày 26/3/2018 là 2.589.320 đồng. Tổng là 15.753.452 đồng.

+ Tiền thuê xe đi cấp cứu là 1.200.000 đồng.

+ Tiền thuê xe taxi khi đi điều trị về nhà là 900.000 đồng.

+ Tiền thuê xe đi tái khám lên về 04 lần là 400.000 đồng.

+ Tiền chi phí cho người chăm sóc người bị hại ngày nằm viện 07 ngày là: 07 ngày x 300.000 đồng/ngày = 2.100.000 đồng; chăm sóc 13 ngày ở nhà là: 13 ngày x 300.000 đồng/ngày = 3.900.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập bị mất 03 tháng là: 03 tháng x 7.500.000 đồng/tháng = 22.500.000 đồng.

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 4.500.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 05 tháng x 1.390.000 đồng/tháng = 6.950.000 đồng.

Tổng cộng, bị hại Lê Xuân K yêu cầu bị cáo Lê Văn T phải bồi thường 58.203.452 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy các khoản chi phí có hóa đơn, chứng từ và một số khoản mặc dù không có hóa đơn, chứng từ nhưng đó là chi phí hợp lý, thực tế nên cần chấp nhận; một số khoản có căn cứ nhưng chưa phù hợp nên chỉ chấp nhận một phần; một số khoản không có căn cứ nên không chấp nhận, cụ thể các khoản chi phí được chấp nhận như sau:

+ Đối với số tiền bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị, thuốc mà bị hại cho rằng là có hóa đơn, chứng từ nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy chỉ có các khoản chi phí sau là có hóa đơn, chứng từ nên được chấp nhận, cụ thể: Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk là (323.665 đồng + 803.881 đồng + 22.943 đồng + 3.904.692 đồng) = 5.055.181 đồng; tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa huyện Ea H'Leo là 143.000 đồng; tiền mua thuốc ngoài 40.000 đồng + 25.000 đồng + 211.000 đồng = 419.000 đồng, tổng là 5.474.181 đồng.

+ Tiền xe chở đi cấp cứu từ xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo đến thành phố Buôn Ma Thuột là 1.200.000 đồng; tiền xe đi về từ thành phố Buôn Ma Thuột đến xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo là 900.000 đồng; tiền xe đi tái khám 04 lần là 400.000 đồng, tổng là 2.500.000 đồng.

+ Tiền mua thực phẩm bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 4.500.000 đồng.

+ Tiền công cho người chăm sóc bị hại trong 07 ngày nằm viện là: 07 ngày x 180.000 đồng/ngày = 1.260.000 đồng; tiền công cho người chăm sóc người bị hại trong 07 ngày sau khi xuất viện là: 07 ngày x 180.000 đồng/ngày = 1.260.000 đồng, tổng là 2.520.000 đồng.

+ Tiền thu nhập bị mất của bị hại trong 03 tháng là: 03 tháng x 5.400.000 đồng/tháng = 13.200.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe của bị hại bị xâm phạm là: 05 tháng x 1.390.000 đồng/tháng = 6.950.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền bị cáo Lê Văn Từ phải bồi thường cho người bị hại Lê Xuân Khang được Hội đồng xét xử chấp nhận là 38.144.181 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy 01 cục đá có kích thước 07cm x 07cm x 03cm; 01 cục đá có kích thước 08cm x 06cm x 05cm.

[5] Về án phí hình sự và dân sự: Cần buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 năm 06 tháng (Hai năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí hợp lý khác cho bị hại Lê Xuân K là 38.144.181 đồng (Ba mươi tám triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm tám mươi mốt đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 cục đá có kích thước 07cm x 07cm x 03cm; 01 cục đá có kích thước 08cm x 06cm x 05cm (Đặc điểm vật chứng được lưu tại hồ sơ vụ án).

5. Về án phí hình sự và dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn)

đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.907.000 (Một triệu chín trăm linh bẩy nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Lê Văn T; bị hại ông Lê Xuân K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ giám đốc kiểm tra I);
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện E;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa